| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2024/HS-PT
Ngày: 21 - 6 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thành Tân**

*Các Thẩm phán:* Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

Bà **Nguyễn Thị Tư** .

***- Thư ký phiên tòa:*** ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** bà **Lê Thị Mỹ Ngoan** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2024/TLPT – HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Hồng Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Trần Hồng Đ**, sinh năm 1973, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); vợ Phan Thị V và 03 người con: lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại: Nguyễn Văn Đ1,** sinh năm 1982. Có mặt.

Nơi cư trú: Số E đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện tại: Số A, tỉnh lộ 10, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Những người tham gia tố tụng khác:* Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Dư Thị G và Trần Hồng Đ cùng ngụ ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có mâu thuẫn với nhau do tranh chấp ranh đất.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/4/2023, Nguyễn Văn Đ (là con rễ của bà G) mang theo 01 con dao bằng kim loại đi qua nhà và cự cải với Trần Hồng Đ. Trần Hồng Đ đi ra cặp hông nhà lấy 02 cái len (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) đem lên trước sân nhà.

Giữa Đ và Đ xảy ra xô xát làm Đ bị ngã xuống nền gạch. Điệp quăng 01 cái len xuống nền gạch và dùng 01 cái len còn lại đánh trúng đầu và tay trái của Đ gây thương tích. Lúc này, bà Phan Thị V (là vợ Đ), anh Trần Ngọc G và anh Trần Văn S (đều là con ruột của Đ) ra can ngăn. Anh S cầm 01 cái cán len (bằng gỗ), anh Giàu c cầm 01 đoạn cây tre đánh trúng vào vai, lưng của Đ nhưng không gây thương tích. Đ dùng con dao chém trúng cánh tay trái của Đ, chém trúng cánh tay phải của bà V và chém trúng cánh tay phải, cẳm phải của anh G gây thương tích. Đ, Đ, V và G được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T.

- Căn cứ kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 166 ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh V kết luận: vết thương cẳng tay trái, kích thước 4 x 2 cm, lộ xương vỡ một phần thân xương trụ trái, hiện tại sẹo kích thước 4 x 0,1 cm, đường sáng bất thường 1/3 giữa xương trụ trái, tổn thương không di chứng cố tật. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hồng Đ tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm).

- Căn cứ kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 192 ngày 23/6/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh V kết luận: vết thương cẳm phải khoảng 5 cm được điều trị , hiện tại sẹo kích thước 5 x 0,5 cm không di chứng cố tật. Tỷ lệ 06%. Vết thương mặt trước trong 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước 2 x 4 cm được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 9,3 cm x 0,5 cm không di chứng cố tật. Tỷ lệ 05%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc G tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm).

- Căn cứ kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 165 ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh V kết luận: vết sây sát da mặt trước 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 7,5 x 0,2 cm, hiện tại sẹo kích thước 1 x 0,5 cm không di chứng cố tật. Tỷ lệ 01%. Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải kích thước dài 6 cm hiện tại sẹo kích thước 4 x 0,2 cm không di chứng cố tật. Tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thị V tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm).

- Căn cứ kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 167 ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh V kết luận: vết thương đỉnh đầu phải, kích thước 8 cm x 1,5 cm, lộ xương sọ, hiện tại sẹo kích thước 4 x 0,1 cm không di chứng cố tật. Tỷ lệ 02%. Vết thương mi trên mắt phải, kích thước 2 cm x 0,5 cm x 0,2 cm hiện tại sẹo 1 cm x 0,2 cm. Vết thương mi dưới mắt phải, kích thước 2 cm x 0,2 cm x 0,3 cm, hiện tại sẹo 2 cm x 0,1 cm. Nhãn cầu mắt phải hiện không dấu di chứng hay di chứng chấn thương. Tỷ lệ 03%. Rách da nông trán phải, hiện tại sẹo kích thước 9 cm x 0,1 cm không di chứng cố tật. Tỷ lệ 03%. Vết thương cánh mũi phải, hiện tại sẹo kích thước 1 cm x 0,1 cm không di chứng cố tật. Tỷ lệ 01%. Vết thương mu bàn tay trái, hiện tại sẹo kích thước 1 cm x 0,1 cm không di chứng cố tật. Tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ1 tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ và Trần Hồng Đ về tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 07/9/2023, sau khi xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm vào tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 2 của Điều 134 cảu Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra thông báo về việc thay đổi thời hạn điều tra vụ án (03 tháng từ ngày 04/8/2023 đến ngày 04/11/2023).

Ngày 25/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn S và Trần Ngọc G mỗi người số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T chuyển những vật chứng đã thu giữ đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để tiếp tục quản lý.

Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ yêu cầu Trần Hồng Đ bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác với tổng số tiền: 136.868.840 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm bốn mươi đồng).

Bị cáo Trần Hồng Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác với tổng số tiền: 51.752.362 đồng (năm mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn, ba trăm sáu mươi hai đồng).

Bà Phan Thị V yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác với tổng số tiền: 21.768.000 đồng (hai mươi mốt triệu, bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Anh Trần Ngọc G yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác với tổng số tiền: 156.374.405 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, bốn trăm lẻ năm đồng).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:22/2024/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định*:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Đ 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Hồng Đ bồi thường cho Nguyễn Văn Đ chi phí điều trị 2.699.840 đồng, tiền xe 2.400.000 đồng, mất thu nhập của bị cáo 3.600.000 đồng, mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.000.000 đồng, tiền ăn của người bệnh 900.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 54.000.000 đồng, tổng cộng 64.599.840 đồng (sáu mươi bốn triệu năm trăm chín mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi đồng).

Về án phí**:** căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hồng Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.229.992 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn giải quyết về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 năm tù, về tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Ngày 19/4/2024, bị cáo Trần Hồng Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo; không đồng ý bồi thường khoản tiền nào khác cho Nguyễn Văn Đ1, trừ tiền thuốc điều trị; xin giảm tiền án phí do quá tuổi lao động.

*Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại trình bày như sau:*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Hồng Đ kháng cáo xin được hưởng án treo, giảm mức bồi thường và xin giảm tiền nộp án phí. Viện kiểm sát 2 cấp không kháng nghị, bị hại không có kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án, bị cáo thay đổi một phần nội dung kháng cáo, cụ thể bị cáo bổ sung kháng cáo là vừa xin giảm nhẹ hình phạt vừa xin hưởng án treo, về bồi thường thiệt hại thì bị cáo đồng ý các khoản bồi thường như cấp sơ thẩm đã tuyên, chỉ xin giảm số tiền bù đắp tổn thất tinh thần xuống còn 10 tháng lương cơ sở.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng cái leng gây thương tích cho bị hại là 10%; nên mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có nộp số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, nhưng quá ít so với số tiền mà cấp

sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm hình sự và giữ y hình phạt của án sơ thẩm;

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường các khoản cho Nguyễn Văn Đ: tiền thuốc điều trị 2.699.840 đồng; tiền xe 2.400.000 đồng; mất thu nhập của Đ 3.600.000 đồng; mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.000.000 đồng, tiền ăn của người bệnh 900.000 đồng; do đó, không xem xét các phần này. Riêng đối với tiền bù đắp tổn thất tinh thần cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đ bồi thường 30 tháng lương cơ sở là cao so với thương tích bị cáo gây ra, cụ thể buộc bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho Đ là 20 tháng lương cơ sở, với số tiền 36.000.000 đồng; nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm về phần dân sự.

Về án phí: kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; đồng thời, có thay đổi về bồi thường thiệt hại nên điều chỉnh số tiền bị cáo nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trên cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Hồng Đ và sửa một phần bồi thường thiệt hại của Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Đ 06 (sáu) tháng tù, về tội: *cố ý gây thương tích.*

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Hồng Đ phải bồi thường cho Nguyễn Văn Đ tổng cộng các khoản: 46.599.800 đồng, được 3.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, bị cáo phải bồi thường tiếp 43.599.800 đồng.

Về án phí: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo nộp 2.179.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Bị cáo Trần Hồng Đ khai nhận* hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, vì bị hại cầm dao qua nhà bị cáo, trong lúc xô sát bị cáo gây thương tích cho bị hại; về bồi thường thiệt hại bị cáo có thay đổi một phần là bị cáo đồng ý tất cả các khoản tiền thuốc 2.699.840 đồng; tiền xe 2.400.000 đồng; mất thu nhập của Đ 3.600.000 đồng; mất thu nhập

của người nuôi bệnh 1.000.000 đồng, tiền ăn của người bệnh 900.000 đồng. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần đề nghị giảm xuống còn 10 tháng lương cơ sở.

Anh Nguyễn Văn Đ trình bày: đề nghị giữ y án sơ thẩm.

*Bị cáo Trần Hồng Đ nói lời sau cùng*: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo vì: bản thân bị cáo bị bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn; mẹ bị cáo được tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: do xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp ranh đất giữa bà Dư Thị G và bị cáoTrần Hồng Điệp nên Nguyễn Văn Đ (là con rể của bà G) cầm con dao nhọn đi qua nhà bị cáo Đ và xảy ra xô xát. Bị cáo Trần Hồng Đ đã dùng 01 cái len đánh trúng vào vùng đầu, mu bàn tay trái của Nguyễn Văn Đ gây thương tích tỷ lệ 10% (mười phần trăm). Nguyễn Văn Đ dùng con dao chém gây thương tích cho Đ tỷ lệ 05%, gây thương tích cho Phan Thị V (vợ bị cáo Đ) với tỷ lệ 03% và gây thương tích cho Trần Ngọc G (con bị cáo Đ) với tỷ lệ 11 %. Mặc dù, bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại Đ với tỷ lệ 10% vì bị cáo Đ dùng cây leng có lưỡi bằng kim loại và cán bằng gỗ, đây là hung khí nguy hiểm, nên việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Hồng Đ phạm vào tội:*"Cố ý gây thương tích"*, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hịa Đ chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp ranh đất của bà Dư Thị G mà Trần Hồng Đ và Nguyễn Văn Đ xảy ra xô xát, bị cáo Đ gây tỷ lệ thương tích cho bị cáo Đ là 10%. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo không biết kiềm chế bản thân mà lại cố ý gây thương tích cho Đ. Do đó, cho thấy hành vi của bị cáo là xem thường sức khỏe của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình do bị cáo nộp 3.000.000 đồng, để bồi thường cho Đ; nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ việc Nguyễn Văn Đ mang dao sang nhà bị cáo rồi dẫn đến gây thương tích cho lẫn nhau, nên Đ cũng có một phần. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, để chấp nhận một kháng cáo để giảm hình phạt; còn việc bị cáo xin hưởng án treo thì không được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Hồng Đ tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0006887 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, để khắc phục hậu quả, nên giao số tiền này cho Nguyễn Văn Đ để trừ vào phần bị cáo phải bồi thường.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đ bồi thường cho Đ các khoản:

+ Chi phí điều trị 2.699.800 đồng;

+ Tiền xe 2.400.000 đồng;

+ Mất thu nhập của Đ 3.600.000 đồng;

+ Mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.000.000 đồng;

+ Tiền ăn của người bệnh 900.000 đồng;

Các khoản bồi thường trên bị cáo Đ đồng ý bồi thường, nên cấp phúc thẩm không xem xét.

* Tổng cộng 10.599.800 đồng

Riêng phần tiền bù đắp tổn thất tinh thần buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho Đ với thời hạn 30 tháng lương cơ sở với số tiền 54.000.000 đồng, là cao so với thương tích 10% mà bị cáo gây ra cho Đ, nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm về phần này; cụ thể chỉ buộc bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho Đ là 15 tháng lương cơ sở, với số tiền 27.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Đ phải bồi thường cho Nguyễn Văn Đ tổng cộng các khoản là 37.599.800 đồng, nhưng được trừ đi số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 34.599.800 đồng.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm. Sửa án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại, nên tính lại án phí dân sự sơ thẩm để buộc bị cáo nộp.

Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm tiền nộp án phí với lý do là người quá tuổi là không có căn cứ; bởi lẽ, bị cáo sinh năm 1973, tính đến nay bị cáo chưa phải là người già và cũng không thuộc các trường hợp khác được miễn, giảm nộp theo Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Hồng Đ và sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134,; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Đ 03 (ba) tháng tù, về tội: *cố ý gây thương tích.*

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho Nguyễn Văn Đ, do bị cáo Trần Hồng Đ nộp theo biên lai thu số 0006887 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Về bồi thường thiệt hại: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Hồng Đ phải bồi thường cho Nguyễn Văn Đ các khoản như sau:

+ Chi phí điều trị 2.699.800 đồng;

+ Tiền xe 2.400.000 đồng;

+ Mất thu nhập của Đ 3.600.000 đồng;

+ Mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.000.000 đồng;

+ Tiền ăn của người bệnh 900.000 đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 27.000.000 đồng;

Tổng cộng 37.599.800 đồng nhưng được trừ số tiền 3.000.000 đồng (theo biên lai thu số 0006887 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình), bị cáo Đ còn phải bồi thường tiếp cho Đ với số tiền 34.599.800 đồng (ba mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn, tám trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí**:** căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hồng Đ phải nộp 1.730.000 đồng (một triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HTB: 02;
- CQTHADS HTB : 01;
- CQTHAHS HTB: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã Ngãi Tứ: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

**Lê Thành Tân**